

BẢN TIN TUẦN

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Tuần 03: 19/01/2026 đến 25/01/2026)

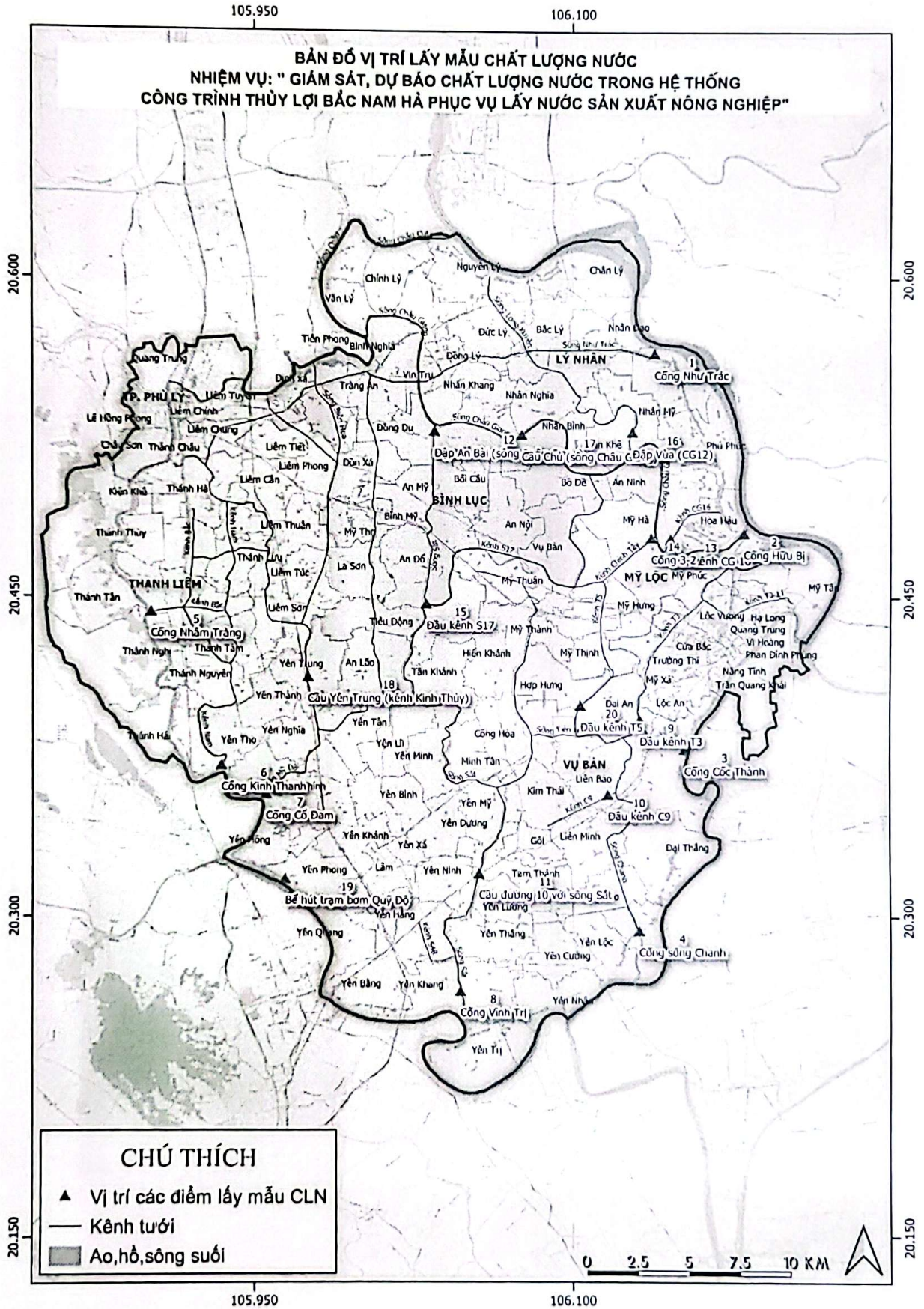
**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 19/01 đến ngày
25/01/2026**

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Công Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Công Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Công Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Công sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Công Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Công Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Công Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Công Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	Sông Quỳ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỳ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2026



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 19/01/2026 – 25/01/2026 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

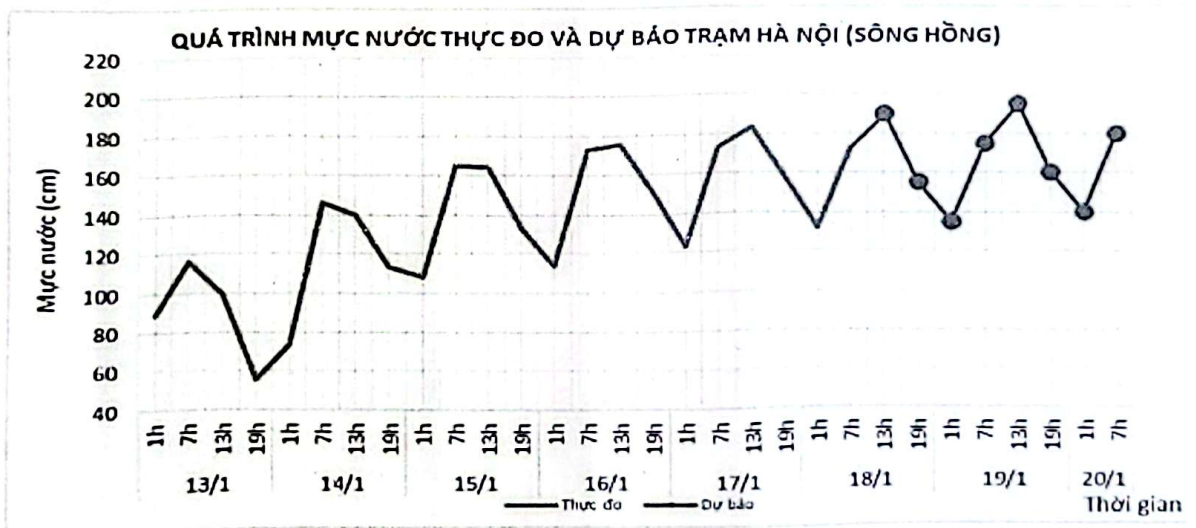
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/01/2026

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại hệ thống Bắc Nam Hà trong tuần tới có mưa nhẹ.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Dự báo mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	19/01	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	
Cổng Như Trác	6,226	6,222	6,220	6,219	6,218	6,218	6,217	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,474	6,366	6,312	6,283	6,265	6,252	6,242	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,229	6,250	6,255	6,258	6,259	6,260	6,261	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,664	5,671	5,675	5,678	5,680	5,681	5,683	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,612	6,582	6,589	6,592	6,595	6,596	6,597	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	8,457	8,516	8,398	8,261	8,118	7,973	7,827	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,932	6,077	6,156	6,205	6,234	6,250	6,260	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,449	5,454	5,456	5,457	5,458	5,460	5,461	≥ 5
Đầu kênh T3	5,702	5,825	5,883	5,914	5,934	5,948	5,959	≥ 5
Đầu kênh C9	5,915	5,880	5,842	5,837	5,868	5,924	5,991	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,303	5,378	5,436	5,480	5,540	5,625	5,728	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,075	6,031	5,985	5,940	5,901	5,873	5,858	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cổng 3-2	6,278	6,297	6,284	6,263	6,242	6,222	6,205	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vườa (CG12)	6,568	6,553	6,533	6,510	6,484	6,456	6,428	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,157	6,125	6,095	6,065	6,035	6,005	5,977	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,174	6,458	6,645	6,764	6,832	6,872	6,896	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quý Độ	5,399	5,452	5,516	5,570	5,613	5,647	5,673	≥ 5
Đầu kênh T5	6,063	6,142	6,166	6,177	6,183	6,188	6,191	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	19/01	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01
Cổng Như Trác	1,780	1,787	1,790	1,792	1,794	1,795	1,796
Cổng Hữu Bị	2,917	4,750	5,597	5,998	6,218	6,359	6,460
Cổng Cốc Thành	9,214	9,363	9,412	9,440	9,458	9,472	9,482
Cổng sông Chanh	9,066	9,142	9,185	9,216	9,240	9,260	9,276
Cổng Nhâm Tràng	2,249	2,552	2,545	2,543	2,541	2,539	2,538
Cổng Kinh Thanh	2,466	2,165	2,195	2,239	2,282	2,323	2,363
Cổng Cỏ Đam	3,790	3,581	3,487	3,428	3,393	3,372	3,360
Cổng Vĩnh Trị	7,324	7,367	7,380	7,385	7,388	7,389	7,388
Đầu kênh T3	5,296	6,284	6,878	7,265	7,543	7,754	7,919
Đầu kênh C9	2,636	2,735	2,834	2,861	2,814	2,722	2,611
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,749	3,646	3,589	3,558	3,487	3,366	3,213
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,354	2,477	2,605	2,727	2,836	2,920	2,977
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,933	1,933	2,042	2,211	2,398	2,584	2,763
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,330	1,363	1,410	1,477	1,562	1,658	1,760
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,185	2,280	2,374	2,466	2,558	2,649	2,735
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,847	1,374	1,080	0,892	0,785	0,723	0,685
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	4,135	4,703	5,424	6,073	6,605	7,033	7,374
Đầu kênh T5	8,017	8,588	8,807	8,930	9,014	9,076	9,124

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	19/01	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01	
Cổng Như Trác	13,483	13,534	13,560	13,578	13,590	13,599	13,605	≤ 6
Cổng Hữu Bị	8,969	11,439	12,610	13,191	13,531	13,766	13,946	≤ 6
Cổng Cốc Thành	11,614	11,541	11,531	11,534	11,539	11,545	11,551	≤ 6
Cổng sông Chanh	13,947	13,920	13,907	13,900	13,895	13,892	13,890	≤ 6
Cổng Nhâm Tràng	9,067	10,098	10,072	10,064	10,057	10,050	10,045	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	9,127	7,969	7,998	8,084	8,166	8,243	8,317	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	14,350	13,609	13,242	13,010	12,870	12,790	12,741	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	15,907	15,903	15,899	15,896	15,892	15,887	15,880	≤ 6
Đầu kênh T3	13,815	13,531	13,515	13,592	13,696	13,800	13,893	≤ 6
Đầu kênh C9	12,083	12,451	12,781	12,806	12,548	12,131	11,648	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	15,542	15,221	14,997	14,783	14,373	13,757	13,021	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,145	11,657	12,178	12,669	13,092	13,411	13,615	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cổng 3-2	9,284	9,262	9,527	9,883	10,249	10,600	10,934	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	6,929	7,131	7,379	7,675	8,006	8,359	8,723	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,472	10,904	11,322	11,729	12,128	12,513	12,874	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	7,998	6,296	5,193	4,484	4,082	3,848	3,705	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	15,351	15,330	15,262	15,213	15,196	15,202	15,223	≤ 6
Đầu kênh T5	12,309	12,043	12,004	12,016	12,042	12,069	12,095	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	19/01	20/01	21/01	22/01	23/01	24/01	25/01
Cổng Như Trác	0,267	0,268	0,269	0,269	0,269	0,270	0,270
Cổng Hữu Bị	0,318	0,316	0,318	0,323	0,328	0,333	0,339
Cổng Cốc Thành	0,178	0,169	0,167	0,167	0,167	0,167	0,167
Cổng sông Chanh	0,187	0,185	0,184	0,183	0,183	0,183	0,183
Cổng Nhâm Tràng	0,107	0,096	0,093	0,092	0,091	0,090	0,090
Cổng Kinh Thanh	2,079	1,919	1,815	1,706	1,592	1,476	1,358
Cổng Cỏ Đam	0,174	0,132	0,116	0,106	0,100	0,097	0,095
Cổng Vĩnh Trị	0,169	0,159	0,155	0,154	0,153	0,152	0,152
Đầu kênh T3	0,491	0,454	0,440	0,438	0,439	0,442	0,445
Đầu kênh C9	0,688	0,722	0,747	0,744	0,723	0,694	0,664
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,849	0,841	0,837	0,821	0,787	0,739	0,687
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,619	0,663	0,709	0,752	0,788	0,815	0,833
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cổng 3-2	0,490	0,497	0,516	0,536	0,555	0,572	0,590
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,336	0,355	0,377	0,401	0,425	0,451	0,477
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,570	0,606	0,642	0,677	0,712	0,746	0,778
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,217	0,160	0,126	0,105	0,093	0,086	0,081
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,530	0,551	0,548	0,543	0,539	0,536	0,536
Đầu kênh T5	0,271	0,240	0,232	0,230	0,230	0,231	0,231

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Vụ Đông Xuân 2025 - 2026 chịu tác động của hiện tượng ENSO ở trạng thái trung tính, nhưng thực tế thời tiết lại đang có những diễn biến không theo dự đoán. Dù cũng có đợt rét sớm vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 nhưng suốt tháng 12 trời lại nắng ấm. Theo dự báo, các đợt không khí lạnh mạnh, rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện tập trung quanh tiết Đại Hàn (ngày 20/1 dương lịch tức ngày 21/12 âm lịch) và tháng 2.

Khung thời vụ được ngành Nông nghiệp tỉnh Ninh Bình xây dựng cho các địa phương thực hiện:

Trà Xuân muộn (chiếm 98% diện tích): Mạ dợt và mạ dày xúc, gieo từ ngày 22-31/1/2026, cấy từ ngày 8/2 khi mạ đạt 4-5 lá. Mạ nền, mạ khay, gieo tập trung từ 2-8/2/2026, cấy từ 12/2 khi mạ đạt 2,5-3 lá.

Gieo sạ, tập trung từ ngày 8-15/2/2026, phần đầu hoàn thành toàn bộ diện tích gieo cấy xong trước ngày 25/2/2026.

2. Dự báo chung

Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 3/2026 có xu hướng giảm do mực nước sông tăng do các thủy điện tuyến trên xả nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2025-2026 (dự báo đến 7h ngày 20/01 mực nước sông Hồng tại trạm Hà Nội khoảng 1,85m) cải thiện khả năng lấy nước vào hệ thống.

3. Đề xuất

Chất lượng nguồn nước cấp cho hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà tại các trạm bơm đầu mối còn tương đối tốt. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm nước của hệ thống là do nước thải trực tiếp từ các khu đô thị, dân cư tập trung xả trực tiếp xuống hệ thống kênh tưới, tiêu mà không được xử lý rồi tập trung về các trạm bơm tiêu như Quán Chuột, Kênh Gia, Nhân Hoà vv.... Cần thiết phải tiến hành điều tra chi tiết hơn các nguồn xả thải không phép và có chế tài nghiêm cấm xả thải vào hệ thống thủy lợi.

Vị trí ảnh hưởng nước thải khu công nghiệp Bảo Minh là Đầu kênh C9 (khảo sát từ 2018 đến nay), chỉ tiêu Độ dẫn điện tại vị trí này thường xuyên ở mức trên 1000 $\mu\text{S}/\text{m}$. Cần có chế độ giám sát thường xuyên và liên tục tại vị trí này để phòng ngừa sự cố môi trường có thể xảy ra.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Viện;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, Phòng TN&TVQLCLN,MT.



VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung